

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19-8-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tuấn Điệp
Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Tiên Ph, phường Hải S, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Nghĩa S, phường Minh Đ, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Tiên Ph, phường Hải S, quận Đồ S, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Nhật Bản; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và Anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Hải (nay là phường Hải Sơn), quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 07/3/2011 và chung sống hạnh phúc,

đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và trầm trọng. Nguyên nhân do vợ chồng không còn sự tôn trọng nhau, thường xuyên xúc phạm nhau, kinh tế gia đình khó khăn. Tháng 5/2016, anh H đã sang Nhật Bản sinh sống và làm việc. Từ đó vợ chồng ngày xa cách dẫn đến tình cảm có nhiều rạn nứt. Đến năm 2017, vợ chồng ít liên lạc với nhau. Anh H không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng nữa, không lo toan kinh tế cũng như trách nhiệm với gia đình. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn như trước, tình cảm vợ chồng không còn nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được xin ly hôn với Anh Nguyễn Văn H.

Chị đã nộp đơn ly hôn với anh H tại Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, sau đó chị được biết anh H sang nước ngoài làm việc nên Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để giải quyết theo thẩm quyền. Nay, chị vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn An Đ, sinh ngày 20/9/2012 và Nguyễn Mai A, sinh ngày 07/4/2015. Cả hai cháu hiện đang sống cùng chị nên chị đề nghị được tiếp tục được nuôi các cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Anh Nguyễn Văn H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng bằng các hình thức trực tiếp, niêm yết đến nơi cư trú, gia đình người thân của anh H. Thông qua gia đình anh H, Tòa án được biết: Anh H vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh H ở Nhật Bản. Anh H đã được gia đình thông báo về việc chị M có đơn ly hôn với anh nhưng anh không đưa ra ý kiến phản hồi.

Tại phiên tòa, Chị Nguyễn Thị M và Anh Nguyễn Văn H đều vắng mặt. Chị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Đức và cháu Mai Anh cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 28/02/2022 Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã thụ lý vụ án giữa nguyên đơn Chị Nguyễn Thị M và bị đơn Anh Nguyễn Văn H. Ngày 25/3/2022, Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an có công văn trả lời về việc Anh Nguyễn Văn H hiện đang ở nước ngoài và chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Như vậy, theo khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã chuyển vụ án lên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, Chị Nguyễn Thị M vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Theo gia đình cung cấp, Anh Nguyễn Văn H hiện đang sinh sống tại Nhật Bản nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H; gia đình anh H xác nhận anh vẫn thường xuyên liên lạc về gia đình, gia đình cũng đã thông báo cho anh H biết việc chị M khởi kiện về ly hôn với anh H tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho Anh Nguyễn Văn H thông qua gia đình anh, gia đình anh cũng đã cam kết thông báo cho anh các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy, trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ, căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Hải (nay là phường Hải Sơn), quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 07/3/2011, nên theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng có hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2016 anh H sang Nhật Bản làm việc, từ đó vợ chồng xa cách và không còn quan tâm đến nhau nữa, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị M.

[4] Về con chung: Chị M và anh H có 02 con chung là Nguyễn An Đ, sinh ngày 20/9/2012 và Nguyễn Mai A sinh ngày 07/4/2015. Cả hai con chung hiện đang ở cùng chị M, được chị M chăm sóc đầy đủ và phát triển bình thường về tinh thần và thể chất, anh H hiện không rõ nơi cư trú. Chị M đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu; về cấp dưỡng nuôi con thì chị M đề nghị được tự thỏa

thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên cần tiếp tục giao cháu Đức và cháu Mai Anh cho chị M nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với Anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn An Đ, sinh ngày 20/9/2012 và cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 07/4/2015 cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị M không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị M phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0002594 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Ngọc Hải (nay là phường Hải Sơn), quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Hải Hà

